

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liễu Văn Hoàng

Bà Lý Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn N (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 27 tháng 11 năm 1991 tại xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1962 và bà Hà Thị L sinh năm 1966; vợ Nông Thị H, sinh năm 1990 (đã ly thân); con có 02 con, sinh năm 2011 và 2019; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2010, bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 19/11/2018 bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã được xoá tiền sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023, tạm giam từ ngày 19/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, đến ngày 09/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, từ ngày 11/01/2024 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người giám hộ cho bị cáo: Bà Hà Thị L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- Bị hại: Chị Triệu Thùy L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có

đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2023, bị cáo Nông Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0437 (xe của chị dâu bị cáo là Nguyễn Thị L) đi từ Cao Bằng đến Lạng Sơn, không đội mũ bảo hiểm, không mang theo giấy tờ xe. Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2023 khi đi đến địa phận thị trấn Đ, huyện C, Nông Văn N bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Cao Lộc kiểm tra và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0437, Công an huyện Cao Lộc giao lại chìa khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0437 cho Nông Văn N tự quản lý.

Sau khi bị tạm giữ xe mô tô, Nông Văn N đi bộ và bị lạc đến địa phận xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/8/2023, Nông Văn N đi đến khu vực phố Đ, xã Đ, huyện V thì thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 của chị Triệu Thủy L để trước cửa nhà không có người trông giữ. Nông Văn N quan sát xung quanh và thấy không có ai nên đã lén lút đến gần, dùng chiếc chìa khóa điện xe mô tô Nông Văn N đang cầm trong người cắm vào ổ khóa chiếc xe mô tô của chị Triệu Thủy L, thấy nổ được máy nên Nông Văn N đã điều khiển xe chạy đi về hướng Đ. Lúc này chị Triệu Thủy L đi từ kho hàng của gia đình ra nhìn thấy Nông Văn N điều khiển xe của mình đi theo đường quốc lộ 1B hướng V- C nên đã hô hào người dân đuổi theo Nông Văn N, đồng thời báo cho Công an huyện Văn Quan truy bắt đối tượng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn N bị bắt giữ cùng xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 tại km12 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn: Nâu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, thân chìa khóa có số 6060.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTSTTTHS ngày 20/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 có giá trị tại thời điểm định giá là 13.666.000đ.

Trong quá trình điều tra, xác định Nông Văn N đã từng nhiều lần điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện đa khoa huyện H và Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nông Văn N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 488/KLGĐ ngày 10/01/2024 của Viện pháp y Tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nông Văn N bị bệnh Rối loạn hoang tưởng thực tổn (Giống tâm thần phân liệt), bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.2. Tại các thời điểm trên, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVQ ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Nông Văn N lấy chiếc xe của chị Triệu Thủy L mục đích để lấy phương tiện đi lại. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người giám hộ của bị cáo trình bày: Nông Văn N là con trai út trong gia đình được nuôi dưỡng từ nhỏ đến lớn sống hòa đồng với mọi người xung quanh, không có biểu hiện gì bất thường. Năm 2018 Nông Văn N bị tai nạn giao thông bị thương nặng ở phần đầu não, từ đó bắt đầu có biểu hiện khác thường, không tinh táo, thường xuyên đi lại lung tung, không tiếp xúc với mọi người xung quanh, nhiều lần chửi bới gia đình, dọa giết bố mẹ, đốt quần áo của mình, đập phá đồ đạc của gia đình, gia đình đã 07 lần đưa Nông Văn N đi điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện. Ngày 14/8/2023 Nông Văn N tự lấy xe máy của gia đình đi không nói với ai, gia đình không ai biết. Nông Văn N đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nông Văn N về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, tuy nhiên do Nông Văn N bị bệnh tâm thần, thường xuyên phải chữa bệnh nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho Nông Văn N được ở nhà để tiếp tục chữa bệnh.

Bị hại Triệu Thủy L vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn nâu vàng đồng là xe của chị Triệu Thủy L. Ngày 17/8/2023 chị Triệu Thủy L để xe trước cửa nhà trên mặt đường quốc lộ 1B để vào kho hôi của gia đình, khi ra cửa thì chị nhìn thấy một thanh niên đang lái xe của chị chạy về hướng Đ nên chị đã đuổi theo và báo cho lực lượng Công an truy bắt. Hiện nay chị Triệu Thủy L đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô bị lấy trộm nêu trên nên chị Triệu Thủy L không có yêu cầu gì thêm. Chị Triệu Thủy L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L trong bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Chị Nguyễn Thị L là chị dâu của bị cáo Nông Văn N, ở sát nhà nhau. Ngày 14/8/2023 Nông Văn N điều khiển chiếc xe của mô tô biển kiểm soát 11S1-0437 của chị Nguyễn Thị L đi gia đình không biết. Chiếc chìa khoá điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, thân chìa khóa có số 6060 là chìa khoá xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0437 của chị Nguyễn Thị L nên đề nghị được trả lại.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn 84 ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 Chiếc chìa khoá điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, thân chìa khóa có số 6060. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng đã giải thích cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo về việc chỉ định người bào chữa, tuy nhiên bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo từ chối người bào chữa, vì vậy cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76, 77 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/8/2023 do bản thân đi lạc đến địa phận phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, không có phương tiện đi lại; phát hiện thấy bên đường quốc lộ 1B có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 của chị Triệu Thùy L để trước cửa nhà không có người trông giữ nên bị cáo Nông Văn N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút đến gần, trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 trị giá 13.666.000 đồng. Nông Văn N mở khoá, điều khiển chiếc xe nêu trên chạy trên quốc lộ 1B theo hướng V – C, đến km12 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, xét thấy bị cáo đã 02 lần bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng nên nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả

năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù bị cáo là người đã thành niên, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nhận thức đầy đủ được hành vi phạm tội của mình và hậu quả có thể xảy ra, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 07 lần phải điều trị tại bệnh viện về bệnh tâm thần; tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người giám hộ của bị cáo cam đoan giám sát, giáo dục bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giữ để tiếp tục chữa bệnh, thể hiện tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đang cư trú và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Do bị cáo mắc bệnh tâm thần, không có nghề nghiệp, không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương, bị cáo không có việc làm, không có tài sản, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-099.61 nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn: Nâu vàng đồng, đã qua sử dụng là tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Triệu Thủy L theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CQĐT ngày 01/12/2023 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chìa khóa điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, thân chìa khóa có số 6060 là tài sản của chị Nguyễn Thị L nên trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo là người bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm i,

s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 76, 77; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn N 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giam 84 ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nông Văn N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nông Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chìa khóa điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, thân chìa khóa có số 6060 (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/01/2024*).

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người đại diện của bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương

